

NGUYỄN NHẬT DUẬT

ĐỌC “MÃ LỘ”
của **VIÊN LINH**

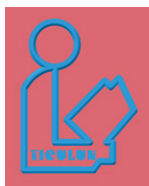


VĂN - UYÊN

KHỞI HÀNH SỐ 38

ĐỌC “ MÃ LỘ ” CỦA VIÊN LINH

Nguyễn Nhật Duật



Paris * 05.2025

Bìa : *M. C. P*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

**ĐỌC “ MÃ LỘ ”
CỦA VIÊN LINH**

NGUYỄN NHẬT DUẬT

**Tuần báo Khởi Hành số 38
Thứ năm 15-1-1970**

MỖI TUẦN ĐỌC MỘT CUỐN SÁCH

ĐỌC “MÃ LỘ¹”

CỦA VIÊN LINH

“ một kỹ thuật điện ảnh, một bút pháp
trung tính của văn tự trắng ”

MÃ LỘ, con đường ngựa chạy. Con đường từ Ngã Tư Bảy Hiền lên đến Saigon, con đường rong ruổi mỗi ngày, mỗi giờ, đi đi về về, của ông Năm Xích Long, người xà ích được gọi tên theo cái tên

1 “ Mã Lộ ” truyện dài của Viên Linh, Văn Uyển xuất bản, 1969, 196 trang, đề giá 50 đồng,

của con ngựa kéo xe cho ông ta, con Xích Long. Nói đến loài ngựa, đến con ngựa chạy, là người ta nghĩ tới sự rong ruổi, tới những dặm đường dài heo hút, khó khăn, trống vắng. Là nghĩ đến một sự đeo đuổi ròn rã trong những tháng năm dang dăng. Là nghĩ tới sự kiên trì, nhẫn nại trong lao khổ và niềm ước mơ được ngừng nghĩ thoải mái. Niềm ước mơ hạnh phúc ở cuối đường rong ruổi đi tìm hạnh phúc. Nhưng trước hết, con đường ngựa chạy ở đây là đường Ngã Tư Bảy Hiền – Saigon, và người rong ruổi trên chiếc xe ngựa là ông Năm Xích Long, từ sáng sớm đến tối mịt qua con đường đó. Vậy chúng ta hãy khoan nghĩ ngợi xa xôi về “mã lộ”, về những hình ảnh mà chữ này gợi ra, hãy quay về với chính ông Năm Xích Long đã.

Năm Xích Long là một người xà ích

46 tuổi, gầy còm, đầu tóc nửa đen nửa bạc, góa vợ, có 2 đứa con, một trai đi lính phương xa (người con trai này không hề xuất hiện một lần trong tập truyện) và một gái là cô Ba tên Cúc. Năm Xích Long và đứa con gái sống lủi thủi trong một căn nhà lụp xụp ở một xóm nghèo cạnh Ngã tư Bảy Hiền, ngoại ô Saigon. Ông chạy xe ngựa suốt ngày, còn Cúc ở nhà lo cơm nước. Cúc đã lấy chồng, nhưng Tấn, người chồng nàng đi lính biệt kích “ có khi sáu tháng mất biệt tăm hơi ” (trang 9), khi về thường mang theo một mớ tiền lớn cho vợ. Cúc còn quá trẻ, 19 tuổi, mới lấy chồng, chồng đã bỏ đi xa, nên nàng buồn chán, Nàng khao khát yêu đương ; Nàng bắt tình với một người lính tâm lý chiến tên là Cường, một thanh niên chải chuốt, đầu luôn luôn bóng loáng, lại biết ca tân nhạc (trang 38). Hàng ngày Cúc vẫn hẹn người tình đến hú hí với nàng

vào những lúc cha nàng chạy xe vắng nhà. Còn Năm Xích Long, người cha dễ dãi, thương con, ông cũng là một tay đa tình. Góa vợ đã lâu, ông cũng thấy lòng mình thiếu vắng một cái gì. Một buổi chiều, vào lúc chập choạng tối, sau khi đã nhậu say với các bạn, ông đánh xe về nhà, giữa đường gặp khách quen bị lỡ xe, chị Ba Duyên bán hoa ở chợ Saigon, ông chở chị ta trên xe. Hai người nói chuyện suốt quãng đường về và đùa giỡn với nhau. Họ thông cảm nhau : Năm Xích Long góa vợ, mà Ba Duyên thì đã “ thôi chồng ”, có chồng cũng như không, vì Sáu Đại, người chồng hờ của chị là một tên ma cô, hư đồn, cờ bạc, đàn đấm, bòn tiền của vợ, cứ tiêu hết tiền lại về, có tiền lại đi. Hiểu cảnh cô quạnh của nhau, Năm Xích Long và Ba Duyên có ý muốn xây dựng lại cuộc đời với nhau. Tối hôm đó Năm Xích Long về tới đầu ngõ được thím

Bảy bán quán báo cho biết Cúc đang đùa giỡn với Cường. Nhưng về đến nhà, Cúc khéo khỏa lấp, ông cũng chẳng làm gì được, Năm Xích Long thay quần áo mới, đến nhà Ba Duyên. Tới nơi, Năm Xích Long gặp Sáu Đại đang ghì tay bịt miệng Ba Duyên trong căn nhà tắt đèn. Sáu Đại mò về nhà vò tiền, bị Ba Duyên đuổi đi, nên hấn tức giận, hành hung người vợ hờ. Năm Xích Long lớ quớ không thấy gì trong bóng tối, Sáu Đại suýt lụi dao vào người Năm Xích Long, nhưng Ba Duyên chợt vớ được con dao của mình dưới giường, nàng đâm vào bụng hấn, hấn đau đớn, vùng dậy bỏ chạy sau khi đâm vào vai nàng. Năm Xích Long băng bó vết thương cho Ba Duyên rồi ngủ lại với nàng. Họ thực sự yêu nhau từ đêm đó. Sáng hôm sau Ba Duyên bị đau vì vết thương nên nghỉ bán hoa. Năm Xích Long về nhà thay quần áo rồi đánh xe

đi rước khách, Buổi trưa, Tấn – chồng Cúc – về thăm nhà. Cúc đang hú hí với Cường trong căn nhà kín cửa. Trước sự chứng kiến của thím Bảy bán quán, Tấn bắt quả tang Cường và Cúc. Nhưng Tấn bình tĩnh mời Cường ngồi nói chuyện đàng hoàng, bình tĩnh hỏi hấn có yêu Cúc không, nếu có thì Tấn để mặc cho hai người lấy nhau, còn không thì hãy đi ngay. Cường bàng hoàng, rồi lo lắng, lưỡng lự. Tấn cho Cường về, hẹn Cường sẽ quay lại trả lời dứt khoát. Cúc hối hận, khóc lóc, rồi lại trách móc Tấn hờ hững. Tấn xót xa, chàng yêu thương vợ nhưng không muốn vợ khổ vì mình. Chàng chỉ mong sao vợ được hài lòng. Chàng hy sinh tất cả cho Cúc. Chàng tha thứ vợ, vỗ về an ủi vợ, chia tiền cho Cúc, rồi hai vợ chồng dẫn nhau đi chơi Saigon. Đồng thời, buổi sáng hôm đó Sáu Đại ôm vết thương ở bụng đến bến xe ngựa tìm Năm

Xích Long. Người bạn đồng nghiệp của Năm Xích Long cho Sáu Đại địa chỉ của ông Năm. Lúc ông Năm ra bến, được bạn báo tin, biết ngay là Sáu Đại muốn gây chuyện với mình. Ông về nhà Ba Duyên, báo cho nàng biết tin đó, rồi ông về nhà mình. Gặp Sáu Đại. Hắn đến tìm ông đòi ông phải bồi thường cho hắn về những thiệt hại mà hắn đã chịu : những thứ hắn đã mua sắm cho Ba Duyên, luôn cả Ba Duyên mà hắn “nhường” cho ông, và vết thương của hắn. Năm Xích Long bướng bỉnh không chịu cho hắn tiền. Hắn rút dao cắt đứt cây roi gân bò mà ông vung ra đập hắn. Sáu Đại và ba tay đàn em hắn, mới ập đến, dồn Năm Xích Long vào một góc nhà, đóng kín cửa. Vợ chồng Tấn đi chơi về. Tấn nhào vào cứu cha vợ ; Năm Xích Long thoát được ra ngoài, Còn Tấn bị kẹt trong nhà với bọn Sáu Đại, bị chúng đập nhiều lần,

chàng cầm lựu đạn nhưng chưa tung ra. Tình thế căng thẳng. Cường đến như đã hẹn với Tấn (để giải quyết vụ Cường với Cúc cho dứt khoát). Cường trở nóc nhà vào trợ lực Tấn. Ba Duyên cũng tìm tới nhưng không làm cách nào vào được. Bỗng Tấn liệng lựu đạn, nổ tung trong nhà, Sáu Đại cùng hai tên đàn em chết, một bị thương. Cường chết lây. Tấn bị thương nặng. Tại bót cảnh sát, thám Bảy bán quán làm chứng khai là Cường ném lựu đạn. Cha con Năm Xích Long thoát tội. Cúc vào nhà thương thăm Tấn. Nàng chỉ kịp nghe chồng nói vài câu xót xa ái ngại cho nàng, Tấn chết trong niềm tê tái của Cúc. Cúc bỏ tiền ra thuê tẩm liệm chôn cất chồng. Theo xe tang chỉ có mình nàng. chỉ có mình nàng trên chiếc xe ngựa chở quan tài Tấn về nghĩa địa Chí Hòa, nơi mẹ nàng yên nghỉ ngàn đời. Nàng không muốn gọi cha đến,

sợ làm phiền lòng người cha đang tận hưởng những phút giây hạnh phúc đầu tiên với Ba Duyên, người vợ chấp nối của ông. Quả thật, Năm Xích Long dọn đồ đạc đến ở với Ba Duyên, vì nhà ông đã tan nát. Buổi trưa Cúc vừa ở nghĩa địa ra, gặp xe Năm Xích Long, thấy cha và dì ghẻ đang cười vui, họ gọi nàng, nàng không cho họ biết Tấn chết, chỉ nói dối là vào thăm mộ mẹ ; Năm Xích Long và Ba Duyên tiếp tục cho xe chạy lên Saigon xem xi-nê. Cúc lủi thủi bước đi trên con đường vắng ngắt.

Truyện dài 190 trang, nhưng thật nhiều tình tiết. Đây những chi tiết, đây biến chuyển, tất cả xảy ra trong vòng hai ngày trời, mà những biến cố quan trọng nhất thu gọn trong hai buổi chiều kế tiếp nhau. Đó là một tấn kịch gồm những đối thoại và và động tác, những đoạn văn mô

tả cảnh vật chỉ là những nét họa chấm phá. Toàn thể cuốn truyện là một tấn kịch về tình yêu và hạnh phúc. Hạnh phúc là ám ảnh sâu xa, nơi những nhân vật, những kẻ yêu đương. Hạnh phúc muộn màng của Năm Xích Long và Ba Duyên, hạnh phúc thâm lén của Cường và Cúc, hạnh phúc đau thương của Tấn và Cúc. Tất cả họ đều đi tìm hạnh phúc. Họ săn đuổi hạnh phúc và hạnh phúc là niềm ước mơ yên ấm mà họ chỉ có thể thấy trong nỗi nhọc nhằn của cuộc chinh phục đầy cam go. Hạnh phúc là cái giá trả cho sự đau khổ cũng cũng như nắm lá cỏ thơm tho là đền bù công lao khó nhọc của con ngựa vất vả. Bước rong ruổi đưa đến giờ ngừng nghỉ, hạnh phúc kia là thành tựu của hành trình phấn đấu. Sự chinh phục là một tấn kịch đầy những nút thắt mà mỗi mở nút là sự chết hay hạnh phúc. Hạnh phúc hay chính niềm đau khổ kéo

dài, như Cúc; hạnh phúc như thành quả đắng cay. Hoặc tận cùng của niềm ước mơ hạnh phúc, tận cùng của tình yêu bao la chỉ là cái chết, như Tấn. Hay hạnh phúc là sự đền bù, như Năm Xích Long. Tất cả là một biến diễn, tất cả là một tấn kịch, là một chờ đợi được thực hiện dần dần qua hành động, qua những đổi thay hoàn cảnh ; Kịch tính toát ra từ mỗi lời nói, mỗi động tác. Tất cả đó để diễn tả những níu với, những lo toan, những ám ảnh về hạnh phúc.

Năm Xích Long, người xà ích góa bụa luôn luôn sợ mình già, nghĩa là sợ mình không còn thích hợp với hạnh phúc, không còn khả năng đào tạo ra một hạnh phúc tươi mát trẻ trung. Nỗi lo sợ đó – biến thành ám ảnh : “ Năm Xích Long bỗng áy náy nghĩ tới những lời đùa bỡn của người bạn gái. Nàng

vừa bảo ông đỡ chúng. Nàng lại còn bảo ông ‘già’ rồi ” (trang 11). Hoặc : “ Năm Xích Long xịu mặt dù biết là bạn mình nói đùa. Ông ta chậm chạp leo lên xe, cho chiếc xe không tiếp tục chạy. Có lẽ mình già thật chẳng ? Sao ai cũng bảo mình già ? ” (trang 27-28). Những ám ảnh đó vẫn không khóa lấp được khao khát hạnh phúc của người xà ích già nua. Ông tưởng tượng người vợ quá cố hẳn đang thương ông cô đơn lẻ bóng : “ Giờ xuống tuổi vàng, chắc nó cũng thương tôi quạnh quẽ chớ chẳng không ” (trang 19). Và ông cố bám lấy cuộc đời tươi đẹp, tận hưởng những khoái cảm khi bắt gặp hương thơm vị ngọt của cuộc đời. Người ta hãy nghe tác giả mô tả Năm Xích Long ngửi những ngón tay thơm mùi hoa huệ của Ba Duyên, sẽ thấy rõ tâm hồn say đắm trong thân xác già nua đó : “ Một bàn tay muốt lại đưa lên vai

người xà ích. Khuôn mặt đỏ gắt men rượu cúi xuống. Năm Xích Long hít hà mấy ngón tay, không nói gì được. Trái tim căn cỗi của một đời hiu quạnh rung động lạ thường ” (trang 21). Và tâm hồn bén nhảy đó vội chụp ngay lấy giây phút hạnh phúc vừa đến trong tầm với. “ Năm Xích Long mừng rỡ nói : – Khỏi lo cái đó, chị Ba. Tôi thiết tha cởi mở tấm lòng với chị mà. Trời đất, thế mà cứ âm ừ mãi không nói cho người ta mừng ” (trang 81-82). Niềm khao khát yêu thương của Năm Xích Long hoàn toàn hòa hợp với tâm hồn sôi nổi, dào dạt những ước muốn dục tình, nơi Ba Duyên, người đàn bà bán hoa, 37 tuổi, đã một đời chồng có con gái 16 tuổi, lại chấp nối tạm bợ với Sáu Đại, rồi chán Sáu Đại và mê Năm Xích Long, có lẽ vì cái lời nói thẳng thừng nhưng duyên dáng của ông ta. Nàng vốn có quan niệm rất rõ ràng về mối tương

quan với Sáu Đại : “ Ở với nhau vậy thôi, lúc thương nhau thì tắt vô, hết thương thì nhả ra, có gì mà rắc rối ” (trang 13). Nói chuyện với Năm Xích Long trên xe ngựa, nàng cảm mến ngay người bạn già. Nàng gợi chuyện cho Năm Xích Long kể lễ hoàn cảnh và tâm sự, nàng tỏ ra là người cùng cảnh ngộ với ông ta, cũng cô lẻ như ông ta ; lúc xuống xe, nàng nheo mắt, làm điệu bộ một cô đào cải lương ca khê : “ Anh có biết chẳng năm canh khắc khoải, Tôi âm thầm đếm lá thu (ư)... tàn ” (trang 26). Có thể nói là Ba Duyên đã “ tán ” Năm Xích Long, một cách thật khéo léo, thật tế nhị. Khi Năm Xích Long buộc vết thương cho nàng xong — trong buổi tối nàng bị Sáu Đại đâm vào vai — hai người nằm riêng ở hai phòng, Ba Duyên gọi Năm Xích Long vào buồng tối buộc lại đây mừng cho nàng, để có thể gần nhau, có một cơ mà gần nhau, và

họ ngủ với nhau ngay tối hôm đó. Hôm sau, lúc Năm Xích Long dọn đồ đạc đến ở với nàng, hàng xóm xì xào bàn tán là ông Năm già nua, nàng cũng băng khu-
 âng nghĩ ngợi. Bản năng sống nơi nàng
 quá mạnh nên trong sự tận hưởng hạnh
 phúc, nàng cũng ao ước sự xứng hợp,
 nàng muốn thấy sự tráng kiện trẻ trung ở
 Năm Xích Long, đó là lý do thầm kín của
 nỗi lo ngại băng quơ : “ Mái đầu người
 xà ích cúi xuống. Phía sau người đàn bà
 ngấm nhìn, thấy lúa thừa những sợi tóc
 bạc. Bàn tay nàng đưa lên định đặt lên vai
 ông bỗng dừng lại nửa chừng, rồi buông
 thông xuống. Có lẽ Năm Xích Long già
 thật chẳng ? (trang 169). Rồi. Trong một
 thoáng Ba Duyên lại nhớ đến lời bàn tán
 của mấy người đàn bà lối xóm mà nàng
 vừa nghe thoáng được Nàng lại tự hỏi có
 lẽ Năm Xích Long giả thật chẳng ? (trang
 170). Niềm lo toan của người đàn bà về

hạnh phúc thường hẹp hòi, thấp kém, thu lại trên bình diện vật chất, hạnh phúc phải là cái gì thật hữu hình hữu ảnh mới được. Tác giả đã thấu suốt khối cạnh tâm lý đó và diễn tả một cách thật đơn giản mà thật sâu sắc. Với cặp tình nhân Năm Xích Long - Ba Duyên, hạnh phúc chỉ là sự êm ấm cần thiết được tìm thấy trong sự gần gũi người yêu, trong những cảnh dịu dàng tha thiết hàng ngày với nhau. Nhưng quan niệm giản dị đó, niềm khao khát đơn thuần, quen thuộc đó, cũng là cả một công trình xây dựng. Họ phải dứt bỏ được Sáu Đại, và sẽ còn phải cố gắng gạt bỏ ngoài tai những lời bàn tán gièm pha của hàng xóm láng giềng về cảnh chồng già vợ trẻ. Dù sao, họ gặp nhau vì hoàn cảnh cũng đặc biệt : cô quạnh như nhau, buồn bã như nhau, có vẻ tất cả dĩ vãng của họ chỉ là bối cảnh của chờ đợi đưa dẫn họ đến chỗ gặp nhau và

yêu nhau thật mau chóng: chỉ qua một chuyến xe ngắn ngủi đã đủ gắn bó với nhau. Cái khó khăn của hoàn cảnh (sự rắc rối do Sáu Đại gây ra) không thắng nổi cái dễ dãi của hai con người vốn đã hợp nhất từ trong bản chất, để họ phải kết đôi với nhau. Tấn kịch biến diễn với những trở ngại, những khó khăn, chỉ là một tiến trình quanh co nhưng tất yếu, phải đưa tới kết quả là hai người sống với nhau.

Tấn và Cúc thi khác hẳn. Cúc quá trẻ và xa chồng quá nhiều nên khao khát dực tình nơi nàng trối dậy đòi hỏi, nàng mèu mĩ với Cường vì thế. Nàng mê mĩ Cường vì Cường biết ca tân nhạc, lại là người chải chuốt, có bộ mã lịch sự. Nhưng khi Tấn về thăm nhà, bắt gặp nàng ngoại tình, lại không nổi ghen đánh đập chửi bới gì hai người, nàng cảm thấy Tấn quá

xa tầm với của nàng, nàng đang mất Tấn, nàng la khóc nhào đến bên ghế chồng – Anh Tấn, anh tha lỗi cho em, em sẽ không làm như thế nữa ! (trang 102). Lát sau khi Cường đã ra khỏi, còn lại nàng với Tấn, Cúc khóc xin Tấn tha lỗi lần nữa, Tấn gạt đi và bảo, nàng có quyền bỏ nhà theo Cường, giọng chàng quá bình thản, nàng đau đớn la lên : “ Em có tội anh muốn xử sao em cũng xin chịu, nhưng đừng đuổi em đi ” (trang 105). Rồi nàng quay ra hờn trách chồng đã quá hờ hững với mình : “ Không giận dữ sao được. Anh đi mất xác về thấy em nói chuyện với trai trong nhà mà anh tỉnh khô, vậy là anh hết thương em rồi ” (trang 109). Và nàng nói, rõ hơn, nỗi đau khổ của mình : “ Chẳng thà anh thấy lựu đạn đi, anh đánh em đi, còn đỡ khổ hơn ” (trang 109). Lúc nghe Tấn xác nhận lòng thương yêu vô bờ bến của chàng với nàng, Cúc trả lời : “Em thiệt

không hiểu anh. Anh nói thương em mà anh không chịu về, thương xa cách có khác gì thương hình thương bóng. Em đã chết đâu mà thương kiểu đó. Em sống với anh cả hồn lẫn xác, thương trong hồn không đủ anh à ” (trang 112). Lời thú nhận đó cho thấy rõ sự đòi hỏi của Cúc : yêu thương một cách trọn vẹn, đầy đủ và thường trực bằng cả hồn lẫn xác. Hạnh phúc đối với nàng là sự săn sóc, yêu chiều luôn luôn nồng nàn thấm thiết. Mãi đến lúc Tấn hấp hối, Cúc mới cảm thấy thấm thía thế nào là hạnh phúc trong tình yêu thực sự, một tình yêu khác tình yêu mà nàng vẫn sống. Lại một lần nữa người ta thấy tác giả vẽ thêm một chân dung tâm lý của phụ nữ, bằng những nét đậm đà và chân thực. Nhưng tất cả những điều sâu xa của cuốn truyện là ở Tấn, ở thái độ và tình cảm của chàng. Chàng là một người khao khát hạnh phúc, say đắm người vợ

yêu dấu, như lời chàng nói với Cúc : “ Nhiều hôm trong anh nhớ em muốn la trời cào đất. Anh muốn chạy ào xuống biển mà về với em ” (trang 112). Nghe thím Bảy bán quán trách chàng không thương vợ, Tấn trả lời ngay : “ Tôi thương nó vô cùng, nói dối ra đường xe cán ” (trang 93). Và lúc về đến nhà, ngồi trước cánh cửa đóng kín, nghe thấy tiếng vợ và tiếng Cường cười, nói với nhau, chàng cũng thấy khổ sở : “ Nhiều tháng xa vợ, hôm nay anh ta lại được nghe tiếng Cúc. Nàng đang thì thào trong tiếng cười. Nét mặt người Biệt Kích căng thẳng. Anh ta vừa nghe thêm một giọng đàn ông ” (trang 95). Thế mà lúc đập cửa bước vào nhà, thấy Cúc và Cường, chàng bình thản chỉ tay bảo Cường đi vớ vào chân, rồi bảo Cúc ngồi xuống ghế. Tấn vừa vặn hỏi Cường một cách bình tĩnh, vừa rút thuốc mời hần hút. Hơn thế nữa, chàng

còn sẵn sàng cho Cúc theo hẵn đi, nếu họ yêu nhau thực tình. Tại sao, thái độ mâu thuẫn đó ? Hãy nghe những câu văn : “ Cúc khóc nức nở, nhòm tới ôm lấy vai chồng : – Anh ơi, đừng bỏ em tội nghiệp. Tấn lắc đầu : – Anh thương em lắm Cúc. Anh không muốn em đi đâu hết. Nhưng em muốn đi, anh sẽ để em đi. (trang 104). Và khi Cúc xin chàng tha lỗi, chàng đáp lời bằng giọng vừa thiết tha vừa chua xót : “ Em không có lỗi gì hết. Lỗi ở anh. Thím Bảy nói đúng, anh đi biệt tăm biệt tích, em ở nhà hư là phải. Em biết không, anh vẫn nghĩ rằng nếu chẳng may khi về thấy em đã cặp với người nào khác, anh sẽ không đánh đập hay phỉ nhổ em. Không. Anh thương em lắm. Cúc. Anh thương em lắm.” (trang 104). Chàng còn lặp lại rất nhiều lần, bằng giọng trù mến, dịu ngọt lạ thường, câu “ Anh thương em lắm ”. Thế nhưng

thương yêu vợ mà không thể gần vợ, vì công tác, vì cuộc đời lính tráng, nên chàng để cho vợ được tự do, cho nàng hài lòng và chàng sẽ sung sướng khi thấy nàng sung sướng: “Thiệt tình anh không lo cho em được và anh lại muốn cho em được sung sướng ” hoặc, giọng chàng còn bi thương và chân thành hơn nữa: “Lỡ mai kia anh chết, chỉ em khổ. Bị vậy mà anh muốn để em mặc tình, lỡ ra có chết anh cũng không ân hận (...) không phải anh cho phép em tác tệ luông tuồng nhưng em cũng phải lo trước một con đường ” (trang 110-111). Thật là rõ ràng, tất cả niềm mong ước của Tấn là không bao giờ chàng phải thấy Cúc khổ, không bao giờ người vợ chàng phải lẻ loi buồn bã. Hạnh phúc chính là ý nghĩa của sự hy sinh. Và sự hy sinh này còn mang theo nó cả ám ảnh nặng nề của cái chết luôn luôn đe dọa tình yêu. Hy sinh cho hạnh

phúc của người yêu trong tình thế luôn luôn chuẩn bị đón nhận cái chết bất trắc rình rập mình từng giây phút, đó là hạnh phúc của chính mình. Và chỉ trong khi yêu nhau thật tha thiết, thật mãnh liệt, người ta mới sợ mất nhau, sợ tai nạn xảy ra cho nhau, sợ cái chết sẽ chia lìa mình với người yêu, Và trong ý nghĩa này, có thể nhớ tới câu của Richard Wagner trong vở nhạc kịch bất hủ “Tristan und Isolde”, “Cái gì có thể chết trong cái chết, nếu không là cái chia lìa chúng ta, ngăn cấm Tristan yêu Isolde mãi mãi, ngăn cấm chàng sống vĩnh viễn cho riêng nàng ? ” Trước viễn ảnh hãi hùng đen tối, của cái chết có thể đến bất chợt, Tần yêu thương Cúc tha thiết và mãnh liệt, đến nỗi chỉ mong xóa bỏ được cái ám ảnh ghê gớm đó mà không xong : “ Yêu em anh mới nghĩ đến cái chết. Những lúc không nghĩ đến em, không nghĩ đến

Tình yêu, anh sung sướng, thanh thoi. Nghĩ đến em anh bản khoăn thắc thỏm, Sao anh sợ chết mỗi lần nghĩ đến em.” (trang 113). Và bởi vậy, trong những lúc được gần người yêu, khi yêu nhau say đắm, tình yêu là nỗi mê luyến cuộn mình trong ám ảnh về cái chết: “Tấn tìm cách an ủi nàng, nâng niu nàng. Anh ta muốn yêu nàng trong những giây phút hấp hối của một đời trẻ tuổi, quần quít trong đau thương sợ hãi, trong xao xuyến bồn chồn.” (trang 111). Thế nên, lúc nằm ở nhà thương, trong cơn hấp hối, Tấn càng yêu vợ tha thiết hơn, với một tâm trạng bội phần đau thương, chàng không ngớt nhắc đi nhắc lại với Cúc : “Rồi em sống với ai ?” (trang 178, 179). Sắp chết, chàng còn cố an ủi vợ : “Em phải vui mới được. Cúc. Em còn trẻ...” (trang 180). Trong văn chương nước ta, khoảng 5 năm nay, tôi chưa đọc được ở

một tác phẩm nào một khuôn mặt sáng ngời và đắm say sự sống, một tâm hồn nào thiết tha mãnh liệt với hạnh phúc một cách thật cao vời và sinh động đến thế. Từ lời nói luôn luôn dịu ngọt, chân thành, đến hành động luôn luôn cao cả và sáng suốt, thái độ luôn luôn cởi mở, khoan dung, Tấn là khuôn mặt của thực tại và lý tưởng hợp nhất, tình yêu và sự hy sinh của chàng đối với Cúc, thái độ sáng suốt và khoan dung của chàng đối với Cường chứng tỏ hạnh phúc thật là một tặng phẩm trân quý của những tâm hồn độ lượng, hạnh phúc có thể mới thoát khỏi những ý nghĩa tầm thường và nhàm chán. Và đam mê duy nhất của Tấn, ấy là đam mê hạnh phúc trong sự hiến dâng toàn diện của tâm hồn cho tình yêu không một đòi hỏi. Và trong chiều hướng đó, hiểu tình yêu như hấp lực toát ra từ khát vọng hiến dâng, hạnh

phúc sẽ phủ lên mình một ý nghĩa tinh thần, vì thân xác chi phối tình yêu sẽ chỉ đem lại sự hạ thấp và chiếm hữu, trong khi chính tinh thần mới nâng cao và hiến dâng cho tình yêu một hạnh phúc bền chặt. Trong hạnh phúc đó, tâm hồn thăng thốt kêu lên tiếng kêu của Gérard de Nerval : “Oh, délice! Oh, tourment!”; đây là thứ hạnh phúc của những tâm hồn đầy ải, tìm cảm khoái trong trạng huống bị đầy ải ; một chân lý trong thi ca lãng mạn. Viên Linh tin tưởng ở một ý nghĩa như thế của hạnh phúc, qua nhân vật Tấn.

Ở những đoạn văn đối thoại và mô tả động tác, tạo thành những biến chuyển trong cuốn truyện, không khí căng thẳng, dồn dập, không khí của sự sống toàn vẹn, hữu tình, người ta thấy Viên Linh áp dụng kỹ thuật điện ảnh. Đó

là một dụng ý, nhất là qua đoạn Tấn về thăm nhà, bắt gặp Cường và Cúc, những câu đối đáp và những cử động của các nhân vật, và qua đoạn Năm Xích Long gặp Sáu Đại, hai người đố chát nhau, cũng như đoạn Sáu Đại, Ba Duyên và Năm Xích Long gặp nhau, vật lộn, hăm hè nhau, đâm nhau, trong nhà Ba Duyên, các đoạn này đầy những biến chuyển đột ngột, bất ngờ, những biến đổi tuần tự, theo một luận lý chặt chẽ của hành động đến chỗ giải quyết đây là phần thực hiện của kỹ thuật lên hình trong phim ảnh. Tác giả muốn để cho chính hành động đưa dẫn hành động, những câu đối đáp diu dặt nhau đến kết cuộc, một cách chặt chẽ và tự nhiên, nên ông dùng kỹ thuật điện ảnh để chỉ làm cái việc dàn trải chúng ra một cách tuần tự, Tác giả tránh được những can thiệp chủ quan lộ liễu vào tình tiết cuốn truyện. Viên

Linh tự xóa nhòa và biến mất hoàn toàn đằng sau mỗi động tác và mỗi lời nói. Tác giả áp dụng một thứ bút pháp : bút pháp trung tính của văn tự trắng, ở đó không lộ màu sắc tình cảm chủ quan của tác giả. Chỉ có đời sống cuộn cuộn, nhô ra và hiện rõ dần hình thù trong ý nghĩa trung thực được biểu thị bằng chữ viết khách quan. Tất cả sức hấp dẫn của cuốn truyện toát ra từ mạch sống được khơi dòng ở đó, với các khuôn mặt, động tác, lời nói. Nhiều độc giả có thể không hài lòng với lối diễn tả khách quan và hiện thực sống động đó, muốn thấy những cảm nghĩ, thái độ, tình cảm của tác giả tô điểm cái vẽ chủ quan hoa mỹ cho các tình tiết, các nhân vật, nhưng đó cũng là một chọn lựa, và chỉ là một chọn lựa, đáng tôn trọng mà không phải tuyệt đối và duy nhất. Tôi chọn lựa qua những tình tiết và nhân vật của cuốn truyện này

thứ ngôn ngữ vừa sống động vừa duyên dáng, vừa khách quan vừa tế nhị, vừa đầy ắp hình ảnh có chất thơ quyến rũ mãnh liệt lại vừa gọn gàng, sắc bén, của những câu văn như : “ Cúc đã hiểu. Chồng nàng không thể nào sống nổi, không còn hy vọng gì. Nàng dăm dăm ngó mặt chồng chờ đợi cái giây phút lung linh của một ngọn đèn hiu hắt. Tấn không nói nữa, chỉ nhìn. Nét mặt anh ta thay đổi trong lặng lẽ ” (trang 180), hay những câu : “ Cặp mắt Tấn im lặng, tựa cặp mắt một pho tượng nhìn xa. Ngón tay nàng đưa lên, đập hai mí mắt xuống. Tấn không còn trông thấy từ đó người vợ trẻ xinh đẹp của anh ta nữa.” (trang 181) ; nhất là những câu văn diễn tả cái buồn quạnh vắng, rưng rưng của miền nhiệt đới : “ Trên đầu, mặt trời đứng bóng, nắng đổ lửa. Trong tiếng nhạc ngựa reo vui, nàng đưa chồng tới nơi an nghỉ cuối cùng. Xe

chạy thận trọng nhưng có vẻ nhẹ tênh. Hai vòng bánh xe khấp khểnh trên mặt nhựa gồ ghề của những con đường liên tỉnh. Thỉnh thoảng Cúc lại nghe tiếng roi ngựa vun vút trong không khí.” (trang 189) : Bởi vì, trước hết, ***Viên Linh là một thi sĩ.***

